

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày: 30 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Quỳnh
2. Bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 26/4/1982 tại tỉnh V

Nơi cư trú: Tổ 5, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Huy N; Con bà: Lưu Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị X (đã ly hôn năm 2021); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ hai sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/6/2016, có hành vi đánh nhau, bị công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ ngày 19/6/2016, phạt tiền 500.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 07/10/2022 cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị X; Địa chỉ: Địa chỉ: Số nhà 38, tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Có mặt);

- Người làm chứng:

+ Châu Nguyễn Thị Mai L; Địa chỉ: Tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt);

+ Người giám hộ cho cháu L: Ông Nguyễn Huy T; Địa chỉ: Tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt);

+ Ông Cà Văn H và bà Hoàng Thị N; Địa chỉ: Tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Việt D; Địa chỉ: Tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/9/2022, Nguyễn Văn S đến nhà chị Nguyễn Thị X (vợ cũ của S), ở tổ 01, phường N, thành phố Đ để thăm con gái. S đi lên phòng con gái là Nguyễn Thị Mai L ở tầng 2 nói chuyện khoảng 05 phút thì chị X đến, hai người xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau, chị X đi xuống tầng 1, S đi theo, thì chị X đuổi S ra khỏi nhà. Lúc này S đứng đối diện cách chị X khoảng 01m, tay phải S cầm chiếc chìa khoá cơ xe mô tô dài 08cm, một đầu được bọc bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu trắng sáng, mặt độ chắc, dài 4,8cm, đầu kim loại hướng ra ngoài, rồi đâm liên tiếp nhiều phát vào phần mặt và đầu chị X, chị X có giơ tay trái lên đỡ thì có phát trúng vào tay của chị X. Lúc này con gái của S chạy xuống xin S dừng đánh chị X nữa, nhưng S vẫn dùng tay trái túm tóc chị X, tay cầm chìa khoá đâm nhiều phát vào mặt và người chị X, làm chị X gục xuống sàn, sau đó bỏ chạy ra đường kêu cứu, S đuổi theo thì bị mọi người can ngăn nên quay lại nhà chị X cầm con dao gọt hoa quả ở trên bàn đuổi theo đe dọa, bắt chị X về nhà nói chuyện, nhưng chị X không về, S kề dao vào cổ chị X dọa giết chị X, thì được Công an phường N can ngăn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/TgT ngày 20/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Thị X tại thời điểm giám định là 12%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 171/GĐ-PY ngày 30/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Con dao như đã mô tả ở trên không phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên cơ thể chị Nguyễn Thị X. Chiếc chìa khoá cơ xe mô tô như đã mô tả ở trên có thể gây thương tích cho chị Nguyễn Thị X và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày có cạnh gây nên.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKSTPĐBP ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: Cố ý gây thương tích, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38/ BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm bồi thường

dân sự: Bị hại không yêu cầu xem xét; Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy, trả lại cho chị X 01 con dao gọt hoa quả; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người liên quan khác cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản thu giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể... Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 14/9/2022, tại nhà chị Nguyễn Thị X, ở tổ dân phố 01, phường N, thành phố Đ, Nguyễn Văn S đã có hành vi dùng chiếc chìa khóa cơ xe mô tô, là hung khí nguy hiểm đâm nhiều phát vào vào mặt, đầu và người chị Nguyễn Thị X, gây tổn thương 12% sức khỏe cho chị X.

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại phường N nói riêng và thành phố Đ nói chung. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Vật chứng: Đối với 01 chìa khoá cơ xe mô tô, là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy; 01 con dao gọt hoa quả là tang vật của vụ án, là tài sản của chị X, cần trả lại cho bị hại.

[5]. Yêu cầu bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu, nên không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không đặt vấn đề xem xét.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/ BLHS, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khoá cơ xe mô tô. Trả lại cho chị Nguyễn Thị X; Địa chỉ: Tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B 01 con dao gọt hoa quả.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/11/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TPĐBP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CS điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- CATG TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

Đào Thị Thúy Thành